

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Phương trình vi phân và tích phân

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Công Nhân

2. Ngày tháng năm sinh: 28/11/1987; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Tân An, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 549, tổ 10, ấp Tân Hậu A1, xã Tân An, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Căn hộ B1.29.02, Chung cư Opal Boulevard, Địa chỉ: Số 10, đường Kha Vạn Cân, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0986584348;

E-mail: nhanlc@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2009 đến 11/2017: Giảng viên tại Trường Đại học An Giang

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 20 tháng 08 năm 2009, số văn bằng: A366852, số vào sổ: 18/DH6A1, ngành:

Sư phạm, chuyên ngành: Sư phạm Toán

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học An Giang, Việt nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 18 tháng 06 năm 2013, số văn bằng: TM06667/30KH2/2013, số đăng ký: 333-TT/2013, ngành: Toán, chuyên ngành: Toán giải tích

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 29 tháng 05 năm 2020, số văn bằng: QH02201800042, số vào sổ: 17-TS/2020/16N22105, ngành: Toán, chuyên ngành: Toán giải tích

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Một số tính chất định tính cho nghiệm của phương trình và hệ phương trình tiến hóa phi tuyến: Sự tồn tại toàn cục, bùng nổ và tính tắt dần của năng lượng.
- Hướng nghiên cứu 2: Tính chính quy nghiệm cho các phương trình elliptic.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 4 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 25 bài báo khoa học, trong đó 25 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho cá nhân đạt thành tích xuất sắc năm 2023 và năm 2024	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2025
2	Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam cho cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Dạy tốt - Học tốt" năm học 2023-2024	Công đoàn Giáo dục Việt Nam	2024
3	Thưởng Công trình Toán học năm 2018 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020	Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán	2018
4	Giấy khen của Hiệu trưởng cho cá nhân đạt danh hiệu "Điển hình tiên tiến Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2025"	Cấp trường	2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một giảng viên trường đại học.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác theo quy chế làm việc của giảng viên tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 09 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					435		435/509,94/270
2	2020-2021					810		810/1076,57/270
3	2021-2022					945		945/1372,81/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					720		720/1059,44/270
5	2023-2024			1		540		540/750,444/270
6	2024-2025					765		765/1184,899/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Giảng dạy một số học phần hoàn toàn bằng tiếng Anh: Calculus I, Calculus II, Calculus III, Higher Mathematics for Engineers 1, Higher Mathematics for Engineers 2, Mathematical Economics 2.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IETLS 6.0, TOEIC 690

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSN T	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Thuận		X	X		11/2023 đến 12/2024	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	18/03/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ tran g ... đến tran g)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Tính chất tồn tại và không tồn tại nghiệm toàn cục của phương trình parabolic phi tuyến với nguồn dạng logarit	CN	T2019-90TD, cấp Cơ sở	24/05/2019 đến 30/05/2020	26/03/2020, Kết quả: Tốt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
2	Phương pháp thế vị cho phương trình parabolic với nguồn dạng lũy thừa chứa biến	CN	T2020-68TD, cấp Cơ sở	25/05/2020 đến 30/05/2021	30/12/2020, Kết quả: Tốt
3	Một số tính chất định tính của phương trình đạo hàm riêng phi tuyến	CN	T2021-74TD, cấp Cơ sở	25/05/2021 đến 30/05/2022	20/03/2022, Kết quả: Tốt
4	Hệ phương trình parabolic-hyperbolic: tính chất bùng nổ, tồn tại toàn cục và tính tắt dần của nghiệm toàn cục	CN	T2023-74, cấp Cơ sở	25/05/2023 đến 30/05/2024	21/09/2024, Kết quả: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Existence of solutions for p-Laplacian-like differential equation with multipoint nonlinear Neumann type boundary	2	Không	Electronic Journal of Differential Equations, ISSN: 1072-6691	ISI - SCIE IF: 0.8, Q3		Vol. 2016, No. 206, pp. 1-17	07/2016

	conditions at resonance							
2	Existence results for a class of high order differential equation associated with integral boundary conditions at resonance	3	Có	Archivum Mathematicum, ISSN: 1212-5059	ISI - Scopus IF: 0.6, Q3		Vol. 53, No. 2, pp. 111-130	03/2017
3	Global solution and blow-up for a class of pseudo p-Laplacian evolution equations with logarithmic nonlinearity	2	Có	Computers and Mathematics with Applications, ISSN: 0898-1221	ISI - SCIE IF: 2.9, Q1	40	Vol. 73, No. 9, pp. 2076-2091	05/2017
4	Global solution and blow-up for a class of p-Laplacian evolution equations with logarithmic nonlinearity	2	Có	Acta Applicandae Mathematicae, ISSN: 0167-8019	ISI - SCIE IF: 1.2, Q2	50	Vol. 151, No. 1, pp. 149-169	06/2017
5	Solvability of fractional differential equation with nonlocal boundary conditions at resonance	3	Không	Vietnam Journal of Mathematics, ISSN: 2305-221X	ISI - Scopus IF: 0.8, Q2		Vol. 45, No. 4, pp. 625-638	12/2017
6	Existence and nonexistence of global solutions for doubly nonlinear diffusion equations with logarithmic nonlinearity	2	Có	Electronic Journal of Qualitative Theory of Differential Equations, ISSN: 1417-3875	ISI - SCIE IF: 1.1, Q2	2	Vol. 2018, No. 67, pp. 1-25	08/2018

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Potential well method for $p(x)$ -Laplacian equations with variable exponent sources	3	Có	Nonlinear Analysis: Real World Applications, ISSN: 1468-1218	ISI - SCIE IF: 1.8, Q1	16	Vol. 56 pp. 1-22	12/2020
8	Global Lorentz gradient estimates for quasilinear equations with measure data for the strongly singular case: I	2	Có	Communications in Contemporary Mathematics, ISSN: 0219-1997	Tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao (HĐGSNN Ngành Toán) - SCIE IF: 1.2, Q2		Vol. 23, No. 08, pp. 1-20	01/2021
9	Stable and unstable sets for damped nonlinear wave equations with variable exponent sources	2	Có	Journal of Mathematical Physics, ISSN: 0022-2488	ISI - SCIE IF: 1.2, Q3		Vol. 62, No. 1, pp. 1-26	01/2021
10	Regularity of solutions for a class of quasilinear elliptic equations related to the Caffarelli-Korn-Nirenberg inequality	3	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications, ISSN: 0022-247X	Tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao (HĐGSNN Ngành Toán) - SCIE IF: 1.2, Q2		Vol. 505, No. 1, pp. 1-24	01/2022
11	On the Nehari manifold for a logarithmic fractional Schrodinger equation with possibly vanishing potentials	2	Có	Mathematica Bohemica, ISSN: 0862-7959	ISI - Scopus IF: 0.7, Q3		Vol. 147, No. 1, pp. 33-49	03/2022

12	Existence and nonexistence of global solutions of pseudo-parabolic equations involving $p(x)$ -Laplacian and logarithmic nonlinearity	3	Không	Journal of Elliptic and Parabolic Equations, ISSN: 2296-9020	ISI - Scopus IF: 1.1, Q2	1	Vol. 8, No. 1, pp. 483-512	04/2022
13	Existence and nonexistence of global solutions to the Cahn-Hilliard equation with variable exponent sources	3	Có	Electronic Journal of Differential Equations, ISSN: 1072-6691	ISI - SCIE IF: 0.8, Q3		Vol. 2022, No. 46, pp. 1-21	07/2022
14	On a viscoelastic heat equation with logarithmic nonlinearity	3	Có	Electronic Journal of Qualitative Theory of Differential Equations, ISSN: 1417-3875	ISI - SCIE IF: 1.1, Q2		Vol. 2022, No. 55, pp. 1-21	10/2022
15	A-priori bound and Hölder continuity of solutions to degenerate elliptic equations with variable exponents	3	Không	Topological Methods in Nonlinear Analysis, ISSN: 1230-3429	ISI - SCIE IF: 0.7, Q2		Vol. 60, No. 2, pp. 601-632	12/2022
16	Exponential decay and blow-up results for a viscoelastic equation with variable sources	3	Có	Applicable Analysis, ISSN: 0003-6811	ISI - SCIE IF: 1.1, Q2	1	Vol. 102, No. 3, pp. 782-799	01/2023
17	On a thermo-viscoelastic system with variable exponent sources	3	Có	Nonlinear Analysis: Real World Applications, ISSN: 1468-1218	ISI - SCIE IF: 1.8, Q1		Vol. 71 pp. 1-24	06/2023

18	Asymptotic behavior of solutions for a new general class of parabolic Kirchhoff type equation with variable exponent sources	3	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications, ISSN: 0022-247X	Tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao (HĐGSNN Ngành Toán) - SCIE IF: 1.2, Q2	Vol. 527, No. 2, pp. 1-27	11/2023
19	On global solution for a class of $p(x)$ -Laplacian equations with logarithmic nonlinearity	3	Có	Mediterranean Journal of Mathematics, ISSN: 1660-5446	ISI - SCIE IF: 1.1, Q2	Vol. 21, No. 64, pp. 1-19	03/2024
20	Blow-up and decay for a pseudo-parabolic equation with nonstandard growth conditions	3	Có	Taiwanese Journal of Mathematics, ISSN: 1027-5487	ISI - SCIE IF: 0.6, Q3	Vol. 28, No. 3, pp. 517-537	06/2024
21	Optimal decay rate and blow-up of solution for a classical thermoelastic system with viscoelastic damping and nonlinear sources	3	Có	Zeischrift Fur Angewandte Mathematik Und Physik, ISSN: 0044-2275	Tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao (HĐGSNN Ngành Toán) - SCIE IF: 1.7, Q2	Vol. 75, No. 175, pp. 1-38	08/2024
22	A new De Giorgi class type related to the Caffarelli-Kohn-Nirenberg weights and Hölder continuity	2	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications, ISSN: 0022-247X	Tạp chí quốc tế có hệ số trích dẫn cao và uy tín cao (HĐGSNN Ngành Toán) - SCIE IF: 1.2, Q2	Vol. 541, No. 2, pp. 1-35	01/2025

23	General decay and blow-up results for a thermo-viscoelastic system with logarithmic nonlinearity	3	Có	Bulletin of the Malaysian Mathematical Sciences Society, ISSN: 0126-6705	ISI - SCIE IF: 1.0, Q1		Vol. 48, No. 13, pp. 1-42	01/202 5
24	Stability and instability for a viscoelastic Kirchhoff heat equation with variable sources	3	Có	Applicable Analysis, ISSN: 0003-6811	ISI - SCIE IF: 1.1, Q2		Published Online	02/202 5
25	Remarks on $(p(x), q(x))$ -Laplacian parabolic system with logarithmic nonlinearity	3	Có	Taiwanese Journal of Mathematics, ISSN: 1027-5487	ISI - SCIE IF: 0.6, Q3		Vol. 29, No. 3, pp. 521-545	06/202 5

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 17 ([7] [8] [9] [10] [11] [13] [14] [16] [17] [18] [19] [20] [21] [22] [23] [24] [25])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 / []

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDDT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: CTKH số 13; Existence and nonexistence of global solutions to the Cahn-Hilliard equation with variable exponent sources, Electronic Journal of Differential Equations, Vol. 2022 (46) (2022), pp. 1-21

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tỉnh An Giang, ngày 27 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Công Nhân